TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI LỘC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HSST.
Ngày: 06/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trần Duy Hinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

2. Bà Trần Thị Lệ Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Lan Vi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đai Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TL-HSST ngày 03 tháng 11 năm 2023 ; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, Tên gọi khác: X, Giới tính: nam.

Sinh ngày: 03 tháng 01 năm 1978; tại huyện L, tỉnh Quảng Nam.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Nguyễn Văn G (sinh năm 1952) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1952). Gia đình có 06 anh em, bị can là con thứ ba.

Vợ tên Nguyễn Thị Th (sinh năm 1976), hiện làm nông và trú tại thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Bị can có 02 người con sinh năm 1999 và 2004.

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 21/11/2022, bị UBND xã Đại Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, chấp hành quyết định xử phạt ngày 21/11/2022.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Ph**, Tên gọi khác: không, Giới tính: nam.

Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1974; tại huyện L, tỉnh Quảng Nam.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: không.

Con ông Nguyễn Văn G (sinh năm 1952) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1952). Gia đình có 06 anh em, bị can là con thứ hai.

Vợ tên Phạm Thị T (sinh năm 1974), hiện làm nông và trú tại thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Bị can có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: không.

Tiền sự:

- Ngày 11/7/2022, bị UBND xã Đại Nghĩa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, chấp hành quyết định xử phạt ngày 11/7/2022.

- Ngày 10/10/2022, bị UBND xã Đại Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xúc phạm nhân phẩm của người khác" bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Ông Hứa Vũ L, sinh năm: 1982, quê quán: xã Đại Q, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Phường Hh, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị Kim L, sinh năm: 1978, địa chỉ: Thôn T, xã Đại Q, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976, địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Ph đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/6/2023, Nguyễn Văn P rủ Nguyễn Văn Ph (là anh ruột của P) vào khu vực núi trong Suối Thơ thuộc thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam để chặt trộm cây keo lá tràm bán kiếm tiền tiêu xài, Ph đồng ý. Ph lấy 01 cái rựa trong nhà mình rồi đi bộ vào trong núi trước, P điều khiển xe mô tô BKS 92E1-589.31 mang theo 01 cái dao (kiểu giống cái bụp) chạy theo sau. P và Ph đi đến rẫy keo lá tràm của ông Hứa Vũ L (sinh năm 1982, trú phường Hh, quận L, thành phố Đà Nẵng) tại khu vực Suối Thơ, cách Quốc lộ 14B khoảng 500 mét rồi cả hai dùng rựa, dao mang theo chặt 06 cây keo lá tràm tại rẫy, trong đó, P dùng dao chặt được 04 cây, Ph dùng rựa chặt được 02 cây. Sau đó, cả hai tiếp tục chặt 06 cây keo lá tràm thành 27 đoạn nhỏ, lột hết vỏ rồi mang sang tập kết phía bên đường đất bên bờ suối. Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô BKS 92E1-589.31 đến nhà bà Trần Thị Kim

L (sinh năm 1978, trú thôn T, xã Đại Q, huyện L, tỉnh Quảng Nam) thuê 01 chiếc xe bò kéo đến điểm tập kết. Trong lúc P cùng Ph chất 27 đoạn cây keo lá tràm lên xe bò để kéo về thì bị Công an xã Đ phát hiện và lập biên bản sự việc.

Ngày 08/8/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đại Lộc có Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS kết luận: 27 đoạn cây keo lá tràm, tổng trọng lượng là 374 kg, có giá trị là 374.000 đồng.

Tại cáo trạng số 66/CT-VKSĐL ngày 02/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Ph về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Ph về tội "*Trộm cắp tài sản*", đồng thời đề nghị:

Về tội danh và hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm 01 cái dao dài 48cm và 01 cái rựa dài 54cm đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 92E1-589.31 do bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1976, trú thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam) đứng tên chủ sở hữu, đây là phương tiện Nguyễn Văn P sử dụng để phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe này là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T, do đó đề nghị tuyên tịch thu chiếc xe mô tô sung công quỹ nhà nước.

* Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, kết quả định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà, có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Ph đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm, cụ thể vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/6/2023, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Ph đã có hành vi lén lút vào khu vực núi trong Suối Thơ chặt trộm cây keo lá tràm của ông Hứa Vũ L sinh năm 1982, trú phường Hh, quận L, thành phố Đà Nẵng với giá trị tài sản bị thiệt hại là 374.000 đồng, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Ph đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mọi công dân đều được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo P và Ph đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo P và bị cáo Ph là người thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đã từng bị xử phạt hành chính về chính hành vi này nhưng không lấy đó làm bài học để răn đe bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm vì mục đích để sử dụng cho cá nhân. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Xét nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Các bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng, cô ruột là Liệt sĩ; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4] Về hình phạt áp dụng: Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương giúp bị cáo tiếp tục được lao động kiếm tiền nuôi dạy các con, đảm bảo tính nhân văn của pháp luật hình sự và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cố gắng cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Từ những nhận xét, đánh giá trên Hội đồng xét xử nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng Điều 36 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền, tuy nhiên, nghề nghiệp của các bị cáo là làm nông,

thu nhập không thường xuyên, không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2.6] Về phần Dân sự và xử lý vật chứng:

* Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Nên không đề cập giải quyết.

* Xử lý vật chứng: 27 (hai mươi bảy) đoạn cây gỗ keo lá tràm và 01 (một) xe bò bằng gỗ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 cái dao dài 48cm và 01 cái rựa dài 54cm các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội của hai bị cáo nên xem xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 92E1-589.31 do bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1976, trú thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam) đứng tên chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bà T và bị cáo P đều cho rằng đây là tài sản riêng của bà T nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh xác định xe mô tô này là tài sản riêng, nên xác định là tài sản chung của vợ chồng, được hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Đây là phương tiện Nguyễn Văn P sử dụng để phạm tội nên cần xem xét tịch thu chiếc xe mô tô sung công quỹ nhà nước.

[3] **Về án phí**: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] **Các vấn đề khác có liên quan**:

Đối với bà Trần Thị Kim L cho Nguyễn Văn P thuê chiếc xe bò nhưng không biết P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc không đề cập xử lý bà Liên và trả lại tài sản cho bà L là phù hợp với quy định.

Đối với bà Nguyễn Thị T không biết việc Nguyễn Văn P sử dụng xe mô tô BKS 92E1-589.31 để thực hiện hành vi phạm tội, do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc không đề cập xử lý bà T là phù hợp với quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn P**, **Nguyễn Văn Ph** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Ph.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Ph cho Uỷ ban nhân dân xã Đại Q, huyện L, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp Điều 47 Bộ luật hình sự; dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật đối với 01 cái dao dài 48cm và 01 cái rựa dài 54cm.

- Tịch thu, hoá giá sung công quỹ nhà nước xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, biển số 92E1-589.31, số máy E32VE284174, số khung RLCUE3720LY054066 do bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976, trú thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam đứng tên chủ sở hữu.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Đại Lộc theo quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ-VKS ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng);*

1. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Trần Duy Hinh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Đại Lộc;
- Công an huyện Đại Lộc;
- THAHS CA huyện Đại Lộc;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.